TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1032**/2017/KDTM-PT
Ngày: 21-11-2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Ngọc Anh**
Các Thẩm phán: Bà **Hà Thanh Thủy**
Ông **Ngô Văn Dũng**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Hồ Thị Kim Oanh**

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà **Huỳnh Thị Kim Tuyến**

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2017/TLPT-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 56/2017/KDTM-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân Quận 7 bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 852/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 10 năm 2017 và quyết định hoãn phiên toà phúc thẩm số 3839/2017/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần NT
Trụ sở: đường số 2, cụm công nghiệp L, xã L1, thành phố L2, tỉnh Long An.
Đại diện: Ông Trần Ngọc L
Địa chỉ: đường số 2, cụm công nghiệp L, xã L1, Thành phố L2, tỉnh Long An.
(Giấy ủy quyền số 035-17/UQ.CPNT ngày 20-9-2017). *(có mặt)*

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng HT
Trụ sở: 07 đường số 11, phường T, Quận T1, TP Hồ Chí Minh
Đại diện: *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1) Nguyên đơn trình bày:

Công ty cổ phần NT (gọi tắt là Công ty NT) ký Hợp đồng kinh tế số 079-15/HĐKT-NT ngày 03-8-2015 với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng HT (gọi tắt

là Công ty HT) về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho công trình "Âu Tàu Rạch Chanh" tại Thành phố Tân An, tỉnh Long An. Tổng khối lượng bê tông cung cấp là 662.7 m^3 trị giá 917.196.000 đồng. Công ty HT đã thanh toán 783.000.000 đồng, Công ty HT đã giao 09 hóa đơn giá trị gia tăng trị giá 134.196.000 đồng cho Công ty HT. Mặc dù đã ký nhận hóa đơn và không thắc mắc về khối lượng cũng như chất lượng bê tông đã giao nhưng Công ty HT không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, cố tình kéo dài gây thiệt hại cho nguyên đơn

Tại Điều 2.2 và 2.5 trong Hợp đồng quy định: *"tất cả các khoản thanh toán chậm đều phải chịu một khoản lãi suất là 0.1%/ngày trên số tiền trả chậm nhưng không được quá 30 ngày kể từ ngày thanh toán"*. Do Công ty HT đã vi phạm thỏa thuận nên phải chịu lãi chậm thanh toán với số tiền còn thiếu lại tạm tính tới ngày xét xử sơ thẩm là 134.196.000 đồng x 607 ngày quá hạn x 0,1% = 81.456.972 đồng, tổng cộng là 215.652.972 đồng.

Yêu cầu Tòa buộc Công ty HT phải trả số tiền nêu trên cho Công ty NT làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2) Bị đơn là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng HT trong suốt quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập hợp lệ.

3) Quyết định của bản án sơ thẩm:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng HT phải trả cho Công ty cổ phần NT tổng số tiền nợ gốc còn thiếu và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 10-7-2017 là 215.652.972 đồng.

Trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Bản án sơ thẩm cũng xác định nghĩa vụ chịu án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

4) Kháng nghị

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 608/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 31-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị phần tính lãi chậm thanh toán đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2017/KDTM-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân Quận 7.

TẠI PHIÊN TÒA PHÚC THẨM:

1) Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày kháng nghị:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Phía bị đơn trong quá trình

giải quyết vụ án không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán 134.196.000 đồng còn thiếu là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn áp dụng mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng là 0,1%/ ngày , tương đương 36%/năm là chưa phù hợp quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005. Căn cứ Khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với số tiền chậm thanh toán để xác định số tiền lãi mà bị đơn phải thanh toán.

2) Đại diện nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng Điều 306 Luật Thương mại 2005 tính mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường đối với số tiền chậm thanh toán là 134.196.000 đồng theo 09 hóa đơn GTGT được xuất như sau:

- Ngày 13-9-2015, hóa đơn số 0004357, trị giá 111.100.000 đồng
- Ngày 21-9-2015, hóa đơn số 0004398, trị giá 4.760.000 đồng
- Ngày 24-9-2015, hóa đơn số 0004408, trị giá 4.640.000 đồng
- Ngày 26-9-2015, hóa đơn số 0004415, trị giá 5.800.000 đồng
- Ngày 29-9-2015, hóa đơn số 0004427, trị giá 5.800.000 đồng
- Ngày 23-10-2015, hóa đơn số 0004536, trị giá 12.200.000 đồng
- Ngày 25-10-2015, hóa đơn số 0004555, trị giá 10.370.000 đồng
- Ngày 30-10-2015, hóa đơn số 0004582, trị giá 29.280.000 đồng
- Ngày 02-11-2015, hóa đơn số 0004621, trị giá 9.760.000 đồng

Điều 2.2 trong hợp đồng, các bên thỏa thuận điều kiện thanh toán trong vòng 03 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn GTGT. Hóa đơn cuối cùng xuất ngày 02-11-2015, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải chịu lãi phạt chậm thanh toán áp dụng cho 09 hóa đơn từ ngày 05-11-2015 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 10-7-2017 (tổng cộng 607 ngày).

3) Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 như: thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và ra thông báo thụ lý phúc thẩm; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử và chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần; tiến hành xét xử phúc thẩm trong phạm vi thẩm quyền.

Trình tự thủ tục tại phiên tòa tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt là chấp hành không đúng qui định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có văn bản thể hiện ý kiến đối với vụ kiện. Căn cứ hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, cụ thể là theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 04-01-2016 thì Công ty HT nợ Công ty NT 134.196.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền này là có cơ sở.

Đối với yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán: Quan hệ giữa các bên là mua bán hàng hóa, có lợi nhuận nên được xem là tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. Do đó, khi bên vi phạm chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả lãi chậm thanh toán mức 0,1%/tháng là không phù hợp qui định của Luật Thương mại 2005, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn trình bày do không hiểu biết về pháp luật nên đã cùng bị đơn thỏa thuận mức lãi suất. Nguyên đơn chấp nhận tính mức lãi suất theo kháng nghị của Viện kiểm sát.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe nội dung ý kiến kháng nghị; ý kiến của đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 608/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 31-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn qui định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] - ***Về thủ tục triệu tập đương sự***

Bị đơn là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng HT đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các quyết định và văn bản về việc triệu tập tham gia phiên tòa phúc

thẩm.

Đây là phiên tòa được triệu tập lần thứ hai mà Công ty cổ phần đầu tư xây dựng HT vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] - *Về nội dung kháng nghị:*

Giao dịch giữa các bên là mua bán hàng hóa, có lợi nhuận nên đây là tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại được qui định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2017/KDTM-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân Quận 7 áp dụng lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng là 0,1%/ngày tương đương 36%/năm để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả lãi phạt chậm thanh toán là chưa phù hợp qui định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005. Vì vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị sửa bản án sơ thẩm là có cơ sở.

Theo hợp đồng, các bên thỏa thuận thời hạn thanh toán là 3 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn GTGT, từ ngày 13-9-2015 đến ngày 02-11-2015 nguyên đơn đã xuất 9 hóa đơn nên thời gian nguyên đơn bắt đầu tính phạt chậm thanh toán từ ngày 5-11-2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ được chấp nhận.

Ghi nhận tự nguyện của nguyên đơn rút một phần yêu cầu đòi tiền lãi chậm thanh toán, đồng ý tính theo qui định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005.

Tòa án Quận 7 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án vào ngày 10 tháng 7 năm 2017, tham khảo mức lãi suất của một số ngân hàng trong thời điểm này:

Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam, mức lãi suất 8,35%/năm

Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam, mức lãi suất 7,6%/năm

Ngân hàng TMCP Tiền Phong, mức lãi suất 8,1%/năm

Mức trung bình là: 8,02%/năm, mức phạt chậm thanh toán là 12,02%/năm

Như vậy, lãi phạt chậm thanh toán nguyên đơn được chập nhận được tính như sau:

134.196.000 đồng x 12,02%/năm x 607 ngày = 26.951.141 đồng

V- Về án phí:

1) Án phí sơ thẩm: Án phí sơ thẩm bị đơn phải chịu được tính lại trên số nợ phải trả theo qui định.

2) Án phí phúc thẩm: Sửa bản án sơ thẩm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nên đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;
Áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

I- Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 56/2017/KDTM-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng HT phải trả cho Công ty cổ phần NT tổng số tiền nợ gốc còn thiếu và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 10-7-2017 là 161.147.141 đồng, cụ thể:

- Nợ tiền hàng 134.196.000 đồng
- Lãi phạt chậm thanh toán 26.951.141 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng, còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

II) Về án phí:

1) Án phí sơ thẩm:

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng HT phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.057.357 đồng.

Việc thi hành án được thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Oanh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Anh